

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG BỐ CÔNG KHAI THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC
HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

- Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/1/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;
- Căn cứ vào năng lực thiết bị và nhân lực của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng 819;

I. Thông tin tổ chức hoạt động thí nghiệm:

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 819
- Mã số doanh nghiệp: **0104630609**
- Địa chỉ trụ sở: Phòng 107, tập thể TX92, ngõ 55, phố Ngụy Như Kontum, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: 0989790295
- Web: <https://xaydung819.com> - Email: 819company@gmail.com

II. Thông tin phòng thí nghiệm:

- Tên phòng thí nghiệm: PHÒNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG
- Địa chỉ Phòng thí nghiệm: LK08 - No13 Khu Đồng Dưa, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
- Trưởng phòng thí nghiệm: Phan Quốc Mạnh
- Web: <https://xaydung819.com> - Email: 819company@gmail.com
- Mã số phòng thí nghiệm được cấp: LAS-XD 24.046
- Được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số: 27/GCN-BXD(GĐCL) ngày 27 tháng 05 năm 2024 của Sở Xây dựng Hà Nội cấp;
- Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm và tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện tiêu chí thí nghiệm (*Danh mục kèm theo quyết định này*).
- Danh mục thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm (*Danh mục kèm theo quyết định này*).

- Danh mục thí nghiệm viên để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm (*Danh mục kèm theo quyết định này*).
- Quyết định này thay thế cho Quyết định công bố công khai thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số: 18/QĐ/CBNL-819 ngày 14/04/2026 của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng 819.
- Tất cả các nội dung Quyết định này được công bố công khai tại Website: <https://xaydung819.com>

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng 819 cam kết thông tin công khai năng lực là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Web: <https://xaydung819.com>
- Sở Xây dựng Hà Nội
- Lưu VT

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG 819**



**GIÁM ĐỐC
HẠ BÁ CAM**

**I. DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT TƯƠNG
ỨNG ĐỂ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

*(Kèm theo quyết định số: 19/QĐ/CBNL-819, ngày 28/07/2026 của Công ty cổ phần đầu tư
xây dựng 819)*

STT	Chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn áp dụng	Thiết bị	Thí nghiệm viên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG, XI MĂNG POỐC LẮNG TRẮNG, XI MĂNG ĐÓNG RẮN NHANH				
1	Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 13605:2023 (Phục lục A)	Sàng 0,45μm, cân kỹ thuật, đồng hồ bấm giây, bình Le chatelier, nhiệt kế, bể ổn nhiệt	Trần Quang Thanh, Nguyễn Duy Hà, Lê Đình Minh, Lưu Kim Trường
2	Xác định cường độ	TCVN 6016:2011	Tủ dưỡng hộ, máy trộn, khuôn 40x40x160mm, bàn dằn, gá thử uốn, nén, máy nén, cân kỹ thuật, đồng hồ bấm giây	
3	Xác định thời gian đông kết và độ ổn định thể tích	TCVN 6017:2015	Cân kỹ thuật, đồng hồ bấm giây, ống đông có vạch chia, máy trộn, thước đo, bộ vicat, dụng cụ Le Chatelier, thùng lược mẫu	
4	Phương pháp nhanh xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3736:1982	Tủ dưỡng mẫu, máy trộn, khuôn 40x40x160mm, bàn dằn, gá thử uốn, máy thử cường độ nén gá thử nén, cân kỹ thuật, đồng hồ bấm giây	
THỬ CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA, CÁT NGHIỆM				
5	Xác định thành phần hạt	TCVN 7572-2:2006	Cân kỹ thuật, bộ sàng tiêu chuẩn, máy lắc sàng, tủ sấy	Trần Quang Thanh, Nguyễn Duy Hà, Lê Đình Minh, Lưu Kim Trường
6	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006	Cân kỹ thuật, tủ sấy, bình dung tích, thùng ngâm mẫu, côn thử độ sụt của cốt liệu, phễu, que chọc, bình hút ẩm, sàng	
7	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-5:2006	Cân kỹ thuật, giỏ đựng mẫu, thước kẹp, tủ sấy	

STT	Chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn áp dụng	Thiết bị	Thí nghiệm viên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	của đá gốc và hạt cốt liệu lớn			
8	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ rỗng	TCVN 7572-6:2006	Thùng đóng, cân kỹ thuật, phễu chứa vật liệu, bộ sàng tiêu chuẩn, tủ sấy, thước lá kim loại	
9	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006	Cân kỹ thuật, tủ sấy	
10	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006	Cân phân tích, tủ sấy, thùng rửa cốt liệu, đồng hồ bấm giây, tấm kính	
11	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006	Ổng đóng, cân phân tích, bếp cách thủy, sàng lỗ 20 mm, thang màu để so sánh	
12	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006	Máy nén, máy khoan, máy cắt, máy mài, thước kẹp, thùng ngâm mẫu	
13	Xác định độ nén đập và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006	Máy nén, cân kỹ thuật, sàng, tủ sấy, thùng ngâm mẫu	
14	Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy mài mòn và đập Los Angeles	TCVN 7572-12:2006	Máy Los Angeles, cân kỹ thuật, bộ sàng, tủ sấy	
15	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006	Cân kỹ thuật, thước kẹp cải tiến, bộ sàng, tủ sấy	
16	Xác định khả năng phản ứng kiềm - silic	TCVN 7572-14:2006	Cân phân tích, tủ sấy, lò nung, búa, cối chày bằng đồng sàng, bình thủy tinh, máy hút chân không, hóa chất, nước cất	
17	Xác định hàm lượng clorua	TCVN 7572-15:2006	Máy khoan, cắt, thìa, giấy bóng kính, búa, cối chày đồng, sàng, cân phân tích, tủ sấy, bếp điện, hóa chất	
18	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá	TCVN 7572-17:2006	Cân kỹ thuật, tủ sấy, bộ sàng tiêu chuẩn, kim sắt	
19	Xác định hàm lượng	TCVN 7572-18:2006	Cân kỹ thuật, kính lúp	

STT	Chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn áp dụng	Thiết bị	Thí nghiệm viên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	hạt bị đập vỡ			
20	Xác định hàm lượng mi ca trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-20:2006	Cân phân tích, tủ sấy, bộ sàng, giấy nhám, đĩa thủy tinh	
HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG, XÁC ĐỊNH THÀNH PHẦN CẤP PHỐI CHO BÊ TÔNG				
21	Thiết kế bê tông xi măng	Phương pháp thí nghiệm theo chỉ dẫn kỹ thuật 778/1998/QĐ-BXD	Máy trộn, máy nén, thùng ngâm mẫu	Trần Quang Thanh, Nguyễn Duy Hà, Lê Đình Minh, Lưu Kim Trường
22	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022	Bộ côn thử độ sụt, đồng hồ đo thời gian	
23	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:2022	Cân chính xác tới 5g, thùng đong hình trụ, thước lá bằng thép	
24	Phân tích thành phần hỗn hợp bê tông	TCVN 3110:2022	Cân kỹ thuật, bộ sàng cát, tủ sấy	
25	Xác định hàm lượng bột khí	TCVN 3111:2022	Bình thử bọt khí, bàn rung, sàng	
26	Xác định khối lượng riêng và độ rỗng	TCVN 3112:2022	Cân kỹ thuật, bình dung tích 100 mL, tủ sấy, bếp cách thủy, Sàng, bình hút ẩm	
27	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022	Cân kỹ thuật, thùng ngâm, tủ sấy, bình hút ẩm	
28	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:2022	Cân kỹ thuật, thước đo, tủ sấy, bình hút ẩm	
29	Xác định độ chống thấm - Phương pháp vết thấm	TCVN 3116:2022	Máy thử độ chống thấm, khuôn đúc mẫu	
30	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:2022; ASTM C39	Máy nén, thước đo	
31	Xác định cường độ bê tông trên mẫu lấy từ kết cấu	TCVN 12252:2020; TCXDVN 239-2006	Máy nén, thước đo	
32	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:2022	Máy nén, thước đo	
33	Xác định thời gian đông kết của bê tông	TCVN 9338:2012	Khuôn chứa mẫu thử, sàng tiêu chuẩn, que chọc, nhiệt kế, Pipet	
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT, CÁT, CẤP PHỐI ĐÁ DẼM, CẤP PHỐI THIÊN NHIÊN, CẤP PHỐI GIA CỐ XI MĂNG, CÁT GIA CỐ XI MĂNG				
34	Xác định khối lượng	TCVN 4195:2012	Bình tỷ trọng, cân	Trần Quang Thanh,

STT	Chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn áp dụng	Thiết bị	Thí nghiệm viên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	riêng trong phòng thí nghiệm		phân tích, tủ sấy, nhiệt kế, bình hút ẩm	Nguyễn Duy Hà, Lê Đình Minh, Lưu Kim Trường, Nguyễn Anh Tú
35	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm trong phòng thí nghiệm	TCVN 4196:2012	Tủ sấy, cân kỹ thuật, bình hút ẩm, cốc thủy tinh, sàng, cốc sứ, chày sứ	
36	Xác định giới hạn chảy, giới hạn dẻo và chỉ số dẻo	TCVN 4197:2012; TCVN 14134-4:2024	Tủ sấy, cân kỹ thuật, bình hút ẩm, cốc thủy tinh, sàng, cốc sứ, chày sứ, dụng cụ Casagrande, tấm gạt, hộp giữ ẩm	
37	Xác định thành phần hạt trong phòng thí nghiệm	TCVN 4198:2012	Bộ sàng, cân, tủ sấy, máy lắc sàng, nhiệt kế, bình hút ẩm, nước cất, dụng cụ trộn mẫu	
38	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng trong phòng thí nghiệm	TCVN 4199:1995	Máy cắt phẳng, hộp cắt, bộ tạ, vòng lực, đồng hồ so	
39	Xác định tính nén lún trong phòng thí nghiệm	TCVN 4200:2012	Máy nén cố kết có dao vòng kim loại, hệ thống gia tải, thiết bị đo biến dạng	
40	Xác định độ chặt tiêu chuẩn trong phòng thí nghiệm	TCVN 4201:2012	Cối, chày đầm sàng, cân kỹ thuật, tủ sấy	
41	Xác định khối lượng thể tích trong phòng thí nghiệm	TCVN 4202:2012	Dao vòng, cân kỹ thuật, tủ sấy	
42	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) - Trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792:2020	Máy nén đa năng, đồng hồ đo biến dạng, cối khuôn CBR, chày đầm, dụng cụ đo trương nở, tấm gia tải thép, tủ sấy, cân, sàng	
43	Xác định độ bền nén một trục nở hông	TCVN 9438:2012	Máy nén, cân kỹ thuật, tủ sấy, bộ sàng	
44	Đất, đá đầm dùi trong công trình giao thông - Đầm nén Proctor	TCVN 12790:2020	Cân kỹ thuật, bộ sàng tiêu chuẩn, máy đầm mẫu, khay đựng mẫu, tủ sấy	
45	Xác định hệ số thấm đất trong phòng thí nghiệm	TCVN 8723:2012	Bộ thiết bị thấm	
46	Xác định khối lượng	TCVN 8721:2012	Bộ cối đầm, sàng,	

STT	Chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn áp dụng	Thiết bị	Thí nghiệm viên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	thể tích khô lớn nhất và nhỏ nhất của đất rời trong phòng thí nghiệm		thước kẹp, thùng đựng nước, phễu đổ cát, tủ sấy, cân điện tử, đồng hồ bấm giây, ống đồng	
	KIỂM TRA THÉP, VÀ VẬT LIỆU KIM LOẠI			
47	Thử kéo - Phương pháp thử ở nhiệt độ phòng	TCVN 197-1:2014	Máy thử kéo - nén - uốn, thước kẹp và thước cuộn	Trần Quang Thanh, Nguyễn Duy Hà, Lê Đình Minh, Nguyễn Anh Tú
48	Vật liệu kim loại - Thử uốn Thử uốn và uốn lại không hoàn toàn	TCVN 198:2008; TCVN 6287:1997	Máy thử kéo - nén - uốn, bộ gối uốn, thước đo góc	
49	Thử phá hủy mối hàn vật liệu kim loại - Thử uốn	TCVN 5401:2010	Máy thử kéo - nén - uốn, bộ gối uốn	
50	Thử phá hủy mối hàn vật liệu kim loại - Thử kéo	TCVN 5403:2010	Máy thử kéo - nén - uốn, thước cặp điện tử	
51	Thử nghiệm kéo (bu lông, vít, vít cây, đai ốc)	TCVN 1916:1995	Máy thử kéo, bộ kéo bulong, thước kẹp	
52	Xác định chiều dày phủ mạ kẽm, chiều dày màng sơn khô	TCVN 5408:2007; TCVN 9406:2012	Máy đo chiều dày lớp phủ	
53	Nắp hố ga và song chắn rác: Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan, khả năng chịu tải	TCVN 10333-3:2014; BS EN 124:2015	Thước dây, kích thủy lực, khung chịu tải	
54	Kiểm tra rọ đá, thảm đá và các sản phẩm lưới lọc giác xoắn: Kiểm tra kích thước, đường kính dây thép, cường độ chịu kéo, độ giãn dài dây thép	TCVN 10335:2014	Thước kẹp, máy kéo, thước đo	
	BÊ TÔNG NHỰA VÀ CHẤT KẾT DÍNH			
55	Thiết kế bê tông nhựa	Phương pháp thiết kế: Theo TCVN 8820:2011	Máy nén Marshall, đầu nén Marshall, đồng hồ đo lực, đồng hồ đo biến dạng, bể ổn nhiệt, bộ khuôn đúc mẫu, đầm mẫu, tủ	

STT	Chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn áp dụng	Thiết bị	Thí nghiệm viên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			sấy	
56	Xác định độ ổn định và độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011	Máy nén Marshall, đồng hồ so, bể ổn nhiệt, bộ khuôn đúc mẫu, đầm mẫu, tủ sấy	Trần Quang Thanh, Nguyễn Duy Hà, Luu Kim Trường, Lê Đình Minh
57	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay li tâm	TCVN 8860-2:2011	Máy chiết ly tâm, giấy lọc, cân điện tử, tủ sấy, khay nhôm	
58	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011	Bộ sàng tiêu chuẩn, cân điện tử, tủ sấy, khay đựng	
59	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011	Bình tỷ trọng, máy hút chân không, bàn rung, cân điện tử, bể ổn nhiệt	
60	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái đầm nén	TCVN 8860-5:2011	Cân điện tử, thùng đựng, giá treo hoặc giỏ lưới, tủ sấy	
61	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:2011	Rọ thép, khay hứng, tủ sấy, cân điện tử, nhiệt kế	
62	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011	Ống đồng, phễu, tấm kính, cân kỹ thuật, dao gạt bằng thép, khay đựng	
63	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011	Cân điện tử, tủ sấy	
64	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011	Bình tỷ trọng, máy hút chân không và bàn rung, bộ khuôn đúc mẫu và búa đầm Marshall, cân điện tử	
65	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011	Cân điện tử, bình định mức hoặc ống đồng, tủ sấy	
66	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011	Cân điện tử, bình tỷ trọng và máy hút chân không, ống đồng, cân kỹ thuật	
67	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011	Máy nén Marshall, bể ổn nhiệt, đồng hồ đo lực và đo biến dạng, bộ khuôn đúc mẫu, tủ sấy, nhiệt kế	

STT	Chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn áp dụng	Thiết bị	Thí nghiệm viên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
68	Thí nghiệm xác định cường độ kéo khi ép chẻ của vật liệu hạt liên kết bằng các chất kết dính	TCVN 8862:2011	Máy nén, chày cối proctor, bể ổn nhiệt	
NHỰA BITUM, NHỰA ĐƯỜNG POLYME, NHỰA TƯƠNG A XÍT, NHỰA ĐƯỜNG LỎNG				
69	Xác định độ kim lún, chỉ số độ kim lún (PI)	TCVN 7495:2005; Mục A.2 TCVN 13567-1:2022	Thiết bị đo kim lún nhựa đường	Trần Quang Thanh, Nguyễn Duy Hà
70	Xác định độ kéo dài	TCVN 7496:2005	Thiết bị kiểm tra độ dẫn dài nhựa đường	
71	Xác định điểm hóa mềm (dung cụ vòng và bi)	TCVN 7497:2005	Thiết bị hóa mềm Vòng - Bi, bình thủy tinh, khung treo	
72	Xác định điểm chớp cháy và điểm cháy, nhiệt độ bắt lửa	TCVN 7498:2005; TCVN 8818-2:2011	Thiết bị bắt lửa	
73	Xác định tổn thất khối lượng sau khi gia nhiệt	TCVN 7499:2005	Tủ sấy, giá quay, nhiệt kế, cốc đựng mẫu, cân phân tích chính xác đến 0,001g	
74	Xác định ảnh hưởng của nhiệt và không khí bằng phương pháp sấy màng mỏng xoay	TCVN 11710:2017; TCVN 11711:2017	Tủ sấy, giá quay, nhiệt kế, cốc đựng mẫu, cân phân tích chính xác đến 0,001g	
75	Xác định độ hòa tan trong Trichloroethylene	TCVN 7500:2023	Khuôn lọc, bình thủy tinh, bình tam giác, nhiệt kế, cân phân tích, bể ổn nhiệt, tủ sấy, dung dịch thử	
76	Xác định khối lượng riêng	TCVN 7501:2005	Bình đo tỷ trọng, bể ổn nhiệt, nhiệt kế, cân phân tích, cốc thủy tinh	
77	Xác định độ nhót động	TCVN 7502:2005	Bộ thiết bị đo độ nhót của nhựa đường	
78	Xác định hàm lượng Paraphin bằng phương pháp chưng cất	TCVN 7503:2005	Máy kiểm tra hàm lượng paraphin	
79	Xác định độ dính bám đối với đá	TCVN 7504:2005	Dây buộc, bếp đun, bình thủy tinh, nước cất, nhiệt kế	
80	Xác định độ lắng và	TCVN 8817-3:2011	Bình lưu mẫu thủy	

STT	Chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn áp dụng	Thiết bị	Thí nghiệm viên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	độ ổn định lưu trữ		tinh, Pipet, cân phân tích, cốc thủy tinh, đĩa thủy tinh, tủ sấy	
81	Xác định lượng hạt quá cỡ (thử nghiệm sàng)	TCVN 8817-4:2011	Sàng tiêu chuẩn, khay, nhiệt kế, cân kỹ thuật	
82	Thử nghiệm trộn với xi măng	TCVN 8817-7:2011	Xi măng, cốc trộn, đĩa khuấy, nước cất, sàng, tủ sấy, cân kỹ thuật	
83	Xác định độ dính bám và tính chịu nước	TCVN 8817-8:2011	Cốc đựng mẫu, tủ sấy	
84	Thử nghiệm chung cát	TCVN 8817-9:2011; TCVN 8818-4:2011	Bộ chung cát nhũ tương nhựa đường, cân phân tích	
85	Xác định hàm lượng nước	TCVN 8818-3:2011	Thiết bị kiểm tra lưu lượng bay hơi và cặn nhựa đường	
THỬ CƠ LÝ VẬT LIỆU SẢN XUẤT BÊ TÔNG NHỰA				
86	Thành phần hạt, độ góc cạnh, độ hút nước, hàm lượng vật liệu nhỏ hơn 0,075 mm, hàm lượng sét cục và hạt mềm yếu, tỷ trọng khối, giá trị đương lượng cát (SE)	AASHTO T27; TCVN 11807:2017; AASHTO T85; AASHTO T11; AASHTO T112; AASHTO T84; AASHTO T176-02	Bộ sàng kỹ thuật, cân kỹ thuật, giỏ đựng mẫu, thùng chứa nước, dụng cụ treo giỏ mẫu, thùng đông, phễu, giá đỡ, tấm kính, khay, thanh gạt, tủ sấy, ống đương lượng	Trần Quang Thanh, Nguyễn Duy Hà
THÍ NGHIỆM BỘT KHOÁNG DÙNG CHO HỖN HỢP ĐÁ TRỘN NHỰA				
87	Thành phần hạt, độ ẩm, chỉ số dẻo, khối lượng riêng, hệ số thích nước	TCVN 12884-2:2020; TCVN 4197:2012; TCVN 8735:2012	Bình tỷ trọng, tủ sấy, bình hút ẩm, bộ sàng tiêu chuẩn, cân phân tích, khay sấy, tấm kính nhám, ống đông thủy tinh, bếp đun, nước cất, dụng cụ quay đập Casagrande, tấm gạt, hộp giữ ẩm	Trần Quang Thanh, Nguyễn Duy Hà, Nguyễn Anh Tú
THÍ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG				
88	Xác định độ chặt hiện trường bằng PP dao dai	TCVN 12791:2020	Cân chính xác lg, sàng 5mm, dao gạt đất, dao dai, búa, bàn chải lông	Trần Quang Thanh, Nguyễn Duy Hà, Nguyễn Anh Tú

STT	Chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn áp dụng	Thiết bị	Thí nghiệm viên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
89	Xác định độ chặt nền, móng đường bằng phễu rót cát	22TCN 346:2006; AASHTO T191	Bộ phễu rót cát, cân kỹ thuật	
90	Đo độ bằng phẳng mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:2011	Bộ thước 3 mét	
91	Xác định Mô đun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp tấm ép cứng	TCVN 8861:2011	Bộ đo E bằng tấm ép cứng, đồng hồ so, cát sạch, thước nivo	
92	Kiểm tra độ đồng đều của lượng nhựa đã phun xuống mặt đường	TCVN 8863:2025 (Mục 8.3.2)	Cân kỹ thuật, khay đựng mẫu	
93	Xác định Mô đun biến dạng tại hiện trường qua tấm nén phẳng	TCVN 9354:2012	Tấm nén, thiết bị chất tải, kích thủy lực, đồng hồ so	
94	Xác định Mô đun đàn hồi của áo đường bằng cần Benkelman	TCVN 8867:2011	Cần đo võng Benkelman, đồng hồ so, kích thủy lực, tấm ép cứng	
95	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011	Bộ thử độ nhám, thước dài 500mm, cân kỹ thuật	
96	Đo điện trở tiếp địa (hệ thống nối đất, chống sét)	TCVN 9385:2012	Máy đo điện trở	Phan Quốc Mạnh
97	Xác định cường độ nén bằng súng bêt nẩy	TCVN 9334:2012	Súng bêt nẩy	
98	Cọc khoan nhồi - Xác định tính đồng nhất của bê tông - Phương pháp xung siêu âm	TCVN 9396:2012 ASTM D6760-02	Thiết bị siêu âm cọc nhồi	
THÍ NGHIỆM CẤU KIỆN ĐÚC SẴN				
99	Cống hộp bê tông cốt thép: Xác định hình dạng kích thước khuyết tật ngoại quan, cường độ, độ thấm nước, khả năng chịu tải	TCVN 9116:2012	Thước đo, kính lúp, tấm thép, đồng hồ, matit, bitum, đất sét, thiết bị nén thủy lực	Trần Quang Thanh, Nguyễn Duy Hà
100	Cống tròn bê tông cốt	TCVN 9113:2012	Thước đo, kính lúp,	

STT	Chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn áp dụng	Thiết bị	Thí nghiệm viên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	thép: Xác định hình dạng kích thước khuyết tật ngoại quan, cường độ, độ thấm nước, khả năng chịu tải		tấm thép, đồng hồ, matit, bitum, đất sét, thiết bị nén thủy lực	
THÍ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG, XÁC ĐỊNH THÀNH PHẦN CẤP PHỐI VỮA				
101	Hướng dẫn pha trộn và sử dụng vữa xây dựng	TCVN 4459:1987	Máy trộn, khuôn mẫu	Trần Quang Thanh, Nguyễn Duy Hà
102	Xác định kích thước cỡ hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2022	Bộ sàng tiêu chuẩn, cân kỹ thuật, tủ sấy	
103	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2022	Cân kỹ thuật, thước kẹp, bàn dẫn, khâu hình côn	
104	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3121-6:2022	Cân kỹ thuật, bình đong	
105	Xác định thời gian bắt đầu đông kết	TCVN 3121-9:2022	Bộ thử thời gian đông kết của vữa, đồng hồ bấm giây, thùng dưỡng hộ mẫu	
106	Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn	TCVN 3121-10:2022	Cân kỹ thuật, tủ sấy, thước kẹp, cân thủy tĩnh	
107	Xác định cường độ uốn và cường độ nén của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-11:2022	Khuôn, chày đầm mẫu, tủ dưỡng hộ mẫu, tấm kính, máy thử uốn, máy nén	
THÍ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH ĐẤT SÉT NUNG, GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN, GẠCH BÊ TÔNG, GẠCH TERRAZZO				
108	Xác định kích thước khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1:2009	Thước đo có độ chính xác tới 0,1 mm	Trần Quang Thanh, Nguyễn Duy Hà
109	Xác định cường độ chịu nén	TCVN 6355-2:2009	Máy nén thủy lực, máy cắt mẫu, bay, chảo để trộn vữa xi măng	
110	Xác định cường độ chịu uốn	TCVN 6355-3:2009	Máy nén thủy lực, bộ gôi uốn	
111	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009	Cân kỹ thuật, tủ sấy, thùng ngâm mẫu	
112	Gạch bê tông tự chèn: Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan, xác định cường	TCVN 6476:1999	Thước lá, tủ sấy, cân kỹ thuật, máy mài mòn, thước kẹp, máy nén, miếng kính	

STT	Chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn áp dụng	Thiết bị	Thí nghiệm viên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	độ bền nén, độ hút nước, độ mài mòn			
113	Gạch bê tông: Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan, xác định cường độ bền nén, độ hút nước, độ rỗng	TCVN 6477:2016	Thước lá, thước kẹp, tủ sấy, cân kỹ thuật, thùng ngâm mẫu, máy nén	
114	Gạch Terrazzo: Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan, cường độ uốn uốn, độ hút nước, độ mài mòn	TCVN 7744:2013	Thước đo, thước kẹp, thùng ngâm mẫu, tủ sấy, cân kỹ thuật, máy mài mòn, máy nén thủy lực, bộ gỏi uốn	
THÍ NGHIỆM GẠCH GÓM ÓP LÁT ÉP BÁN KHÔ				
115	Xác định độ hút nước	TCVN 6415-3:2016	Tủ sấy, cân kỹ thuật	
116	Xác định độ bền uốn và lực uốn gãy	TCVN 6415-4:2016	Máy thử uốn	
117	Xác định độ bền mài mòn sâu đối với gạch không phủ men	TCVN 6415-6:2016	Máy mài mòn, thước đo	
118	Xác định độ bền mài mòn bề mặt đối với gạch phủ men	TCVN 6415-7:2016	Máy mài mòn, thước đo	
119	Xác định độ cứng bề mặt theo thang Mohs	TCVN 6415-18:2016	Bộ đo độ cứng thang Mohs	
THÍ NGHIỆM ĐÁ ÓP, LÁT				
120	Đá ốp, lát tự nhiên: Cường độ bền uốn, độ hút nước, khối lượng thể tích, độ mài mòn bề mặt	TCVN 4732:2016	Thước kẹp, thước lá, cân kỹ thuật, máy mài mòn, tủ sấy, máy uốn	Trần Quang Thanh, Nguyễn Duy Hà
121	Đá ốp, lát nhân tạo: Độ bền uốn, độ hút nước, độ mài mòn sâu, độ cứng bề mặt thang Mohs	TCVN 8057:2009	Thước kẹp, thước lá, cân kỹ thuật, máy mài mòn, tủ sấy, máy uốn, bộ đo độ cứng thang Mohs	
THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU BENTONITE				
122	Xác định: Khối lượng riêng, độ nhớt, hàm lượng cát, tỷ lệ chất keo, lượng mất nước, độ dày áo sét, lực cắt	TCVN 11893:2017	Cân tỷ trọng, phễu, đồng hồ bấm giây, thiết bị xác định hàm lượng cát, sàng, bút đo độ pH, ống đóng	Trần Quang Thanh, Nguyễn Duy Hà

STT	Chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn áp dụng	Thiết bị	Thí nghiệm viên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	tính, tính ổn định, độ pH		1000 ml, lực kế cắt tĩnh	
THÍ NGHIỆM NƯỚC CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA				
123	Xác định hàm lượng cặn không tan, muối hoà tan	TCVN 4560:1988	Cân phân tích, tủ sấy, lò nung, bình hút ẩm, bát sứ, chén sứ, giấy lọc không tro, phễu lọc	Trần Quang Thanh
124	Xác định độ pH	TCVN 6492:2011	Bút thử pH	
125	Xác định hàm lượng Ion clorua (Cl ⁻)	TCVN 6194:1996	Phễu, cân phân tích, ống nghiệm, thuốc thử	
126	Xác định hàm lượng Ion sunfat (SO ₄ ²⁻)	TCVN 6200:1996	Phễu, cân phân tích, ống nghiệm, thuốc thử	
127	Xác định hàm lượng chất hữu cơ	TCVN 6186:1996	Nồi cách thủy, ống nghiệm, bình đong, Pipet	
128	Xác định hàm lượng váng dầu mỡ, màu nước	TCVN 4506:2012	Quan sát bằng mắt	
THÍ NGHIỆM PHỤ GIA HÓA HỌC CHO BÊ TÔNG				
129	Hàm lượng chất khô, khối lượng riêng, độ pH	TCVN 8826:2011	Pipet, tủ sấy, cân phân tích, tỷ trọng kế, bình hút ẩm, bút đo Ph	Trần Quang Thanh
THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU CHỐNG THẤM - BĂNG CHẶN NƯỚC PVC				
130	Băng cản nước: Xác định khối lượng riêng, độ cứng Shore, cường độ chịu kéo, cường độ xé, độ dẫn dài	TCVN 9407:2014	Cân kỹ thuật, bình tỷ trọng, bể ổn nhiệt, nước cất, dụng cụ chế bị mẫu, đồng hồ đo độ cứng Shore A, máy kéo nén, thước kẹp điện tử	Trần Quang Thanh
THÍ NGHIỆM BỘT BẢ TƯỜNG GÓC XI MĂNG POỐC LĂNG				
131	Xác định: Khối lượng thể tích, độ mịn, thời gian đông kết	TCVN 7239:2014	Sàng (kích thước mắt 0,09 mm), cân kỹ thuật, tủ sấy, dụng cụ Vica, chảo trộn, bay trộn hồ, đồng hồ bấm giây	Trần Quang Thanh
THÍ NGHIỆM TẨM THẠCH CAO				

STT	Chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn áp dụng	Thiết bị	Thí nghiệm viên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
132	Xác định kích thước, độ sâu của gờ vuốt thon và độ vuông góc của cạnh	TCVN 8257-1:2023	Thước đo chiều dài, thước kẹp điện tử, thước góc	Trần Quang Thanh
133	Xác định cường độ chịu uốn	TCVN 8257-3:2023	Máy kéo nén, gối uốn, thước lá kim loại, thước cặp điện tử	
134	Xác định độ biến dạng ẩm	TCVN 8257-5:2023	Bình dưỡng mẫu, thước thép, đồng hồ đo	
135	Xác định độ hút nước	TCVN 8257-6:2023	Cân kỹ thuật, tủ sấy, đĩa thủy tinh, khăn giấy	
136	Xác định độ hấp thụ nước bề mặt	TCVN 8257-7:2023	Cân kỹ thuật	
	THÍ NGHIỆM ỐNG NHỰA			
137	Xác định chiều dày	TCVN 6141:2003	Thước cặp điện tử, thước thép	Trần Quang Thanh
138	Xác định kích thước	TCVN 6145:2007	Thước cặp điện tử, thước thép	
139	Xác định độ bền kéo, dẫn dài	TCVN 7434:2004	Máy thử kéo nén, thước cặp điện tử, thước thép	
140	Độ cứng vòng	TCVN 8850:2011	Máy thử kéo nén, thước cặp điện tử	
141	Độ bền chịu nén	TCVN 11821:2017; TCVN 8699:2011	Máy thử nén	
142	Độ biến dạng không vỡ	TCVN 8699:2011	Máy thử nén, tủ sấy, cân kỹ thuật	
143	Độ oval	TCVN 7305-2:2008	Thức kẹp	
	THÍ NGHIỆM SƠN TƯỜNG DẠNG NHŨ			
144	Xác định trạng thái sơn trong thùng chứa, đặc tính thi công, ngoại quan màng sơn	TCVN 8653-1:2024	Chổi quét, tấm vữa xi măng	Trần Quang Thanh
145	Xác định thời gian khô	TCVN 2096:2015	Đĩa phẳng, quả cân, đồng hồ bấm giờ	
146	Xác định độ mịn	TCVN 2091:2015	Thước đo độ mịn	
147	Xác định độ bán dính	TCVN 2097:2015	Dao cắt, kính lúp	
148	Xác định độ phủ	TCVN 2095:1993	Tấm kính, cân phân tích, chổi lông	
	THÍ NGHIỆM VẢI ĐỊA KỸ THUẬT			
149	Xác định lực kéo giặt	TCVN 8871-1:2011	Máy thử kéo, ngâm	Trần Quang Thanh,

STT	Chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn áp dụng	Thiết bị	Thí nghiệm viên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	và độ giãn dài kéo giật		kẹp, thước đo, thùng ngâm mẫu	Nguyễn Duy Hà
150	Xác định lực xé rách hình thang	TCVN 8871-2:2011	Máy thử kéo, ngàm kẹp, thước đo, thùng ngâm mẫu	
151	Xác định lực xuyên thủng CBR	TCVN 8871-3:2011	Máy thử nén, mũi xuyên, ngàm kẹp, thước đo, thùng ngâm mẫu	
152	Xác định lực kháng xuyên thủng thanh	TCVN 8871-4:2011	Máy thử nén, mũi xuyên, ngàm kẹp, thước đo, thùng ngâm mẫu	
153	Xác định áp lực kháng bức	TCVN 8871-5:2011	Thiết bị tạo áp lực nén, ngàm kẹp, thước đo, thùng ngâm mẫu	
154	Xác định kích thước lỗ biểu kiến bằng phép thử sàng khô	TCVN 8871-6:2011	Máy lắc sàng, khay nắp và sàng, cân kỹ thuật, tủ sấy	
155	Cường độ chịu kéo của mỗi nối	TCVN 9138:2012	Máy thử kéo nén, ngàm kẹp, thước đo, thùng ngâm mẫu	
THÍ NGHIỆM DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN				
156	Xác định đường kính, số sợi, chiều dày của vỏ và ruột dẫn, chiều dày lớp cách điện, điện trở ruột dẫn	TCVN 6612:2007; TCVN 5935:2013; TCVN 6610:2014; TCVN 2103:1994	Panme điện tử, thước kẹp điện tử, máy đo điện trở ruột dẫn	Trần Quang Thanh

II. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 819 CAM KẾT:

- Thông tin cung cấp đầy đủ, trung thực, chính xác;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung công bố;
- Cập nhật khi có thay đổi theo quy định.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG 819**



**GIÁM ĐỐC
HẠ BÁ CAM**

II. DANH MỤC THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM
(Kèm theo quyết định số: 19/QĐ/CBNL-819, ngày 28/07/2026 của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng 819)

STT	Tên thiết bị	Hãng/ Nước sản xuất/công nghệ	Năm sản xuất/ năm mua	Model/ kiểu	Serial/ số	Tình trạng hiệu chuẩn	Ghi chú
I. Thiết bị chính							
1	Máy thử độ bền kéo, nén, uốn	Trung Quốc	2024	WA-1000B	2408965	Còn hiệu chuẩn	
2	Máy thử độ bền kéo, nén, uốn	Trung Quốc	2010	WE-1000B	030	Còn hiệu chuẩn	
3	Máy thử độ bền nén	Trung Quốc	2016	TYA-2000	137	Còn hiệu chuẩn	
4	Máy thử độ bền nén	Trung Quốc	2010	TYE-2000	015	Còn hiệu chuẩn	
5	Tủ sấy	Trung Quốc	2010	101-1A	31480	Còn hiệu chuẩn	
6	Bể ôn nhiệt	Trung Quốc	2023	CF-B	231247	Còn hiệu chuẩn	
7	Máy nén Marshall	Trung Quốc	2022	LWD-3	2204163	Còn hiệu chuẩn	
8	Máy ly tâm chiết nhựa	Trung Quốc	2015	SLF-400	150703	Còn hiệu chuẩn	
9	Cần đo Benkelman	Việt Nam	2014	BKM-819	BKM-819	Còn hiệu chuẩn	
10	Máy mài mòn Los Angeles	Trung Quốc	2015	MH-II	0559	Còn hiệu chuẩn	
11	Cân điện tử 3200g	Mỹ (VMC)	2022	VB-3202B	S202205 9106	Còn hiệu chuẩn	
12	Cân điện tử 15kg	Trung Quốc	2020	BC15	8025200 088	Còn hiệu chuẩn	
13	Thiết bị bắt lửa	Trung Quốc	2010	STLR-3	1008	Còn hiệu chuẩn	
14	Thiết bị đo hóa mềm	Trung Quốc	2014	STLL-3	100408	Còn hiệu chuẩn	
15	Thiết bị kim nún	Trung Quốc	2026	SZR-3	260410	Còn hiệu chuẩn	
16	Lò nung	Trung Quốc	2024	SX2-4-10	22463	Còn hiệu chuẩn	
17	Máy cắt đất	Trung Quốc	2009	ZJ	163	Còn hiệu chuẩn	
18	Máy nén tam liên	Trung Quốc	2010	WG	176	Còn hiệu chuẩn	

19	Máy CBR	Trung Quốc	2023	CBR-II	2312077	Còn hiệu chuẩn	
20	Máy đầm CBR, Proctor tự động	Trung Quốc	2014	JZ-2D	14112	Còn hiệu chuẩn	
21	Máy mài mòn sâu	Việt Nam	2024	TA-75	24010	Còn hiệu chuẩn	
22	Máy mài mòn bề mặt	Việt Nam	2024	LM-8	21031	Còn hiệu chuẩn	
23	Máy mài mòn đá tự nhiên	Việt Nam	2024	SM-4	202226	Còn hiệu chuẩn	
24	Máy kiểm tra kéo, nén, uốn đa năng	Trung Quốc	2024	WDW-100A	2401032	Còn hiệu chuẩn	
25	Máy thấm bê tông	Trung Quốc	2010	HS-40	10530	Còn hiệu chuẩn	
26	Máy đo điện trở dây điện	Nhật Bản	2026	GOM-804	GE0824000	Còn hiệu chuẩn	
27	Thiết bị đo dẫn dài nhựa đường	Trung Quốc	2026	SY-1.5	260418	Còn hiệu chuẩn	
28	Máy đo điện trở đất	Nhật Bản	2016	Kyoritsu 4102A	W8125645	Còn hiệu chuẩn	
29	Máy chiều dày lớp phủ	Trung Quốc	2016	TG-8829FN	N971702	Còn hiệu chuẩn	
30	Súng bột nẩy	Trung Quốc	2009	MC	1092	Còn hiệu chuẩn	
31	Thiết bị sắc định độ nhớt nhựa đường	Trung Quốc	2026	SYD 265D-1	26219	Còn hiệu chuẩn	
32	Đồng hồ so	Trung Quốc	2025	SHAN	J 28015	Còn hiệu chuẩn	
33	Đồng hồ so	Trung Quốc	2025	SHAN	I 207288	Còn hiệu chuẩn	
34	Đồng hồ so	Trung Quốc	2025	SHAN	J 30643	Còn hiệu chuẩn	
35	Cân phân tích điện tử HS 224A (220gx0,0001g)	TQ/công nghệ JAPAN	2026	HS 224A	HS2025100157	Còn hiệu chuẩn	

36	Cân điện tử treo cáp 5 tấn	Trung Quốc	2016	OCS-5000	150116004	Còn hiệu chuẩn	
37	Bộ kích thủy lực ML300kN	Trung Quốc	2015	SHENKE	2604	Còn hiệu chuẩn	
38	Máy đo hàm lượng parafin trong nhựa đường	Trung Quốc	2026	WSY-010	26218	Còn hiệu chuẩn	
39	Thước cặp điện tử	Trung Quốc (INSIZE)	2026	INSIZE	2512255989	Còn hiệu chuẩn	
40	Thước Panme điện tử	Trung Quốc (INSIZE)	2026	INSIZE	0423362063	Còn hiệu chuẩn	
41	Tủ dưỡng hộ mẫu	Trung Quốc	2026	SHBY-40B	260306	Còn hiệu chuẩn	
42	Thiết bị siêu âm cọc khoan nhồi	Trung Quốc	2026	RSM-SY6(C)	MMB10010904	Còn hiệu chuẩn	

II. Thiết bị và dụng cụ thí nghiệm khác

1	Khung thử tải công, nắp ga và song chắn rác	Việt Nam				Còn tốt	
2	Bộ thiết bị thí nghiệm Bentonite (Lực cắt tĩnh, độ mất nước và chiều dày áo sét)	Trung Quốc				Còn tốt	
3	Bộ kit test nước	Trung Quốc				Còn tốt	
4	Thiết bị đo kiểm tra lưu lượng bay hơi và cặn của nhựa đường	Trung Quốc				Còn tốt	
5	Bộ chưng cất nhũ tương nhựa đường	Trung Quốc				Còn tốt	
6	Dụng cụ cắt chéo để kiểm tra bám dính màng sơn	Trung Quốc				Còn tốt	
7	Thiết bị đo lường thời gian khô hoàn toàn của sơn	Trung Quốc				Còn tốt	
8	Phễu kiểm tra độ nhớt của sơn	Trung Quốc				Còn tốt	
9	Thiết bị kiểm tra độ mịn của màng sơn	Trung Quốc				Còn tốt	
10	Dụng cụ kéo màng sơn SZQ	Trung Quốc				Còn tốt	
11	Bộ gỏi uốn đa năng cho vật liệu	Việt Nam				Còn tốt	

12	Bộ ngàm kéo vật liệu	Việt Nam				Còn tốt	
13	Cối chàyr sứ, cối chàyr đồng	Việt Nam				Còn tốt	
14	Côn thử độ sụt bê tông	Việt Nam				Còn tốt	
15	Khuôn trụ 15x15mm, 15x30mm	Việt Nam				Còn tốt	
16	Khuôn lập phương 15x15x15cm	Việt Nam				Còn tốt	
17	Bộ thí nghiệm cường độ xuyên thủng thanh và xuyên thủng CBR	Việt Nam				Còn tốt	
18	Dụng cụ VICA	Việt Nam				Còn tốt	
19	Thùng hấp mẫu xi măng	Việt Nam				Còn tốt	
20	Thiết bị thử cường độ kháng bức của vải địa	Việt Nam				Còn tốt	
21	Khuôn xi măng Le Chaterlier	Việt Nam				Còn tốt	
22	Bình tỷ trọng xi măng	Việt Nam				Còn tốt	
23	Sàng độ mịn xi măng 0,45mm	Việt Nam				Còn tốt	
24	Bàn dãn vữa xi măng	Việt Nam				Còn tốt	
25	Thiết bị chảy casagrande	Việt Nam				Còn tốt	
26	Bộ thí nghiệm giới hạn dẻo của đất	Việt Nam				Còn tốt	
27	Bình tỷ trọng đất 100cc	Việt Nam				Còn tốt	
28	Bộ xi lanh nén dập đá D75, D150	Việt Nam				Còn tốt	
29	Thiết bị xác định hàm lượng sét của đá (Bình rửa đá)	Việt Nam				Còn tốt	
30	Thiết bị xác định hàm lượng sét của cát (Bình rửa cát)	Việt Nam				Còn tốt	
31	Prototíp cải tiến: cối TS195 + chàyr	Việt Nam				Còn tốt	
32	Bộ cối, chàyr đầm cát	Việt Nam				Còn tốt	
33	Khuôn CBR	Việt Nam				Còn tốt	

34	Ổng đong 100, 250, 500, 1000ml	Việt Nam				Còn tốt	
35	Bộ thiết bị kiểm tra bentonite hiện trường	Trung Quốc				Còn tốt	
36	Gối uốn gạch, đá	Việt Nam				Còn tốt	
37	Ngàm kẹp vải địa	Việt Nam				Còn tốt	
38	Thước kẹp kiểm tra thoi dẹt	Việt Nam				Còn tốt	
39	Bộ phễu rót cát	Việt Nam				Còn tốt	
40	Bộ dao vòng lấy mẫu đất	Việt Nam				Còn tốt	
41	Khuôn Marshall	Việt Nam				Còn tốt	
42	Máy khoan rút lõi	Việt Nam				Còn tốt	
43	Thước đo độ bằng phẳng 3m	Việt Nam				Còn tốt	
44	Nhiệt kế thủy tinh 0-100 °C	Việt Nam				Còn tốt	
45	Nhiệt kế thủy tinh 0-300 °C	Việt Nam				Còn tốt	
46	Giá đầm mẫu BTN	Việt Nam				Còn tốt	
47	Kích thủy lực đùn mẫu	Việt Nam				Còn tốt	
48	Bộ đầm marsall bằng tay	Việt Nam				Còn tốt	
49	Thiết bị đo độ cứng thang Mosh	Trung Quốc				Còn tốt	
50	Đồng hồ đo độ cứng Shore A	Trung Quốc				Còn tốt	
51	Máy phát điện	Trung Quốc				Còn tốt	
52	Búa cao su, búa thép	Việt Nam				Còn tốt	
53	Nhiệt kế thép 250 °C	Việt Nam				Còn tốt	
54	Bộ sàng đk200mm 0,075; 0,106; 0,15; 0,212; 0,30; 0,425 0.60; 0.85; 1,18; 1,7 đáy+nắp	Trung Quốc				Còn tốt	
55	Bộ sàng đất đk200mm bao gồm: 40; 20; 20;	Trung Quốc				Còn tốt	

	10; 5; 1; 0,5; 0,25; 0,1 đáy+nắp						
56	Bộ sàng cát đk200mm bao gồm: 5; 2,5; 1,25; 0,63; 0,315; 0,14; đáy+nắp	Trung Quốc				Còn tốt	
57	Bộ sàng đá đk200mm bao gồm: 70; 40; 20; 10; 5; đáy+nắp	Trung Quốc				Còn tốt	
58	Bộ sàng đá cấp phối đk200mm gồm: 37,5; 25; 12,5; 4,75; 2,0; 0,425; 0,075; đáy+nắp	Trung Quốc				Còn tốt	
59	Bộ sàng cốt liệu BTN đk200mm bao gồm: 37,5; 25; 20; 19; 12,5; 9,5; 4,75; 2,36; 1,18; 0,6; 0,3; 0,15; 0,075; đáy+nắp	Trung Quốc				Còn tốt	
60	Dụng dịch hóa chất	Việt Nam				Còn tốt	
61	Bút đo pH	Trung Quốc				Còn tốt	
62	Bình đong dung tích các cỡ	Việt Nam				Còn tốt	
63	Bình định mức dung tích các cỡ	Việt Nam				Còn tốt	
64	Phễu thủy tinh	Việt Nam				Còn tốt	
65	Bình Le chaterlie	Việt Nam				Còn tốt	
66	Khay đựng mẫu	Việt Nam				Còn tốt	
67	Thước dây, thước góc, thước vuông, thước lá	Việt Nam				Còn tốt	
68	Tấm thép phẳng gá ép mẫu	Việt Nam				Còn tốt	
70	Bát sứ, chén sứ	Việt Nam				Còn tốt	
71	Bộ ngàm kéo bulong	Việt Nam				Còn tốt	
72	Bình tam giác thủy tinh 250, 500, 1000ml	Việt Nam				Còn tốt	
73	Bình hút chân không	Việt Nam				Còn tốt	
74	Pipet	Việt Nam				Còn tốt	

75	Đũa thủy tinh	Việt Nam				Còn tốt	
76	Bếp ga, bếp cách thủy	Việt Nam				Còn tốt	
77	Giấy thấm	Việt Nam				Còn tốt	
78	Phếu nhót kế	Việt Nam				Còn tốt	
79	Ổng đóng dung tích thủy tinh các mẫu	Việt Nam				Còn tốt	
80	Đồng hồ bấm giây	Việt Nam				Còn tốt	
81	Bình hút ẩm	Việt Nam				Còn tốt	
82	Hộp giữ ẩm	Việt Nam				Còn tốt	
83	Máy trộn bê tông và vữa	Trung Quốc				Còn tốt	
84	Máy lắc sàng	Trung Quốc				Còn tốt	
85	Thiết bị kích mẫu	Việt Nam				Còn tốt	
86	Máy gia công thép	Việt Nam				Còn tốt	
87	Bộ thiết bị tẩm ép cứng	Việt Nam				Còn tốt	
88	Bộ gá ép chẻ	Việt Nam				Còn tốt	
89	Bình thử bọt khí	Việt Nam				Còn tốt	
90	Khung thử tải ống cống và nắp ga	Việt Nam				Còn tốt	
91	Thước eke	Việt Nam				Còn tốt	
92	Giá treo mẫu	Việt Nam				Còn tốt	
93	Dao gạt bằng thép	Việt Nam				Còn tốt	
94	Bộ gỏi uốn đa năng điều chỉnh dùng chung	Việt Nam				Còn tốt	
95	Bàn rung	Việt Nam				Còn tốt	
96	Khuôn bê tông trụ, vuông lập phương	Việt Nam				Còn tốt	
97	Cát tiêu chuẩn	Việt Nam				Còn tốt	

98	Mũi khoan rút lõi D75, D110, D150	Việt Nam				Còn tốt	
99	Bộ thiết bị đo nhám	Việt Nam				Còn tốt	
100	Kính nhám	Việt Nam				Còn tốt	
101	Đế chụp capping mẫu trụ	Việt Nam				Còn tốt	
102	Cốc đựng mẫu	Việt Nam				Còn tốt	
103	Kính lúp	Việt Nam				Còn tốt	
104	Bộ ép chẻ mẫu	Việt Nam				Còn tốt	
105	Cốc Gooch	Việt Nam				Còn tốt	
106	Ống lọc	Việt Nam				Còn tốt	
107	Bình lọc	Việt Nam				Còn tốt	
108	Ống ngưng	Việt Nam				Còn tốt	
109	Giấy lọc	Việt Nam				Còn tốt	
110	Tỷ trọng kế	Việt Nam				Còn tốt	
111	Tấm kính	Việt Nam				Còn tốt	
112	Ống nivo	Việt Nam				Còn tốt	
113	Đĩa kim loại	Việt Nam				Còn tốt	
114	Ống hứng thủy tinh	Việt Nam				Còn tốt	
115	Khuôn thấm 15x15cm	Việt Nam				Còn tốt	
116	Máy hút chân không	Trung Quốc				Còn tốt	
117	Bình tỉ trọng các cỡ	Trung Quốc				Còn tốt	
118	Giá quay mẫu	Việt Nam				Còn tốt	
...	...	...				...	

IV. DANH SÁCH NHÂN SỰ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM
(Kèm theo quyết định số: 19/QĐ/CBNL-819, ngày 28/07/2026 của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng 819)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ/ Văn bằng, chứng chỉ	Vị trí/ Chức vụ	Hợp đồng lao động	Ghi chú
1	Phan Quốc Mạnh	16/08/1985	Kỹ sư Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp; Quản lý PTN theo ISO/IEC 17025:2017; Thí nghiệm bê tông bằng phương pháp không phá hủy	Trưởng phòng thí nghiệm	Số: 09/HĐLĐ/819 Ngày 28/07/2026	
2	Lê Đình Minh	29/12/1990	Thí nghiệm viên kiểm tra chất lượng công trình giao thông	Thí nghiệm viên	Số: 02/HĐLĐ/819 Ngày 06/04/2026	
3	Nguyễn Anh Tú	07/05/1993	Thí nghiệm viên xây dựng công trình giao thông	Thí nghiệm viên	Số: 03/HĐLĐ/819 Ngày 06/04/2026	
4	Trần Quang Thanh	13/04/1993	Cao đẳng công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng; Quản lý PTN theo ISO/IEC 17025:2017; Thí nghiệm vật liệu công trình giao thông; Phân tích hóa học cốt liệu và nước dùng cho vữa và bê tông	Thí nghiệm viên	Số: 04/HĐLĐ/819 Ngày 06/04/2026	
5	Lưu Kim Trường	05/01/1984	Thí nghiệm viên kiểm tra chất lượng công trình giao thông	Thí nghiệm viên	Số: 05/HĐLĐ/819 Ngày 06/04/2026	
6	Nguyễn Duy Hà	01/06/1973	Bằng nghề thí nghiệm vật liệu đường bộ	Thí nghiệm viên	Số: 08/HĐLĐ/819 Ngày 06/04/2026	

V. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 819 CAM KẾT:

- Thiết bị thí nghiệm đáp ứng yêu cầu để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm đã công bố;
- Thiết bị được kiểm định/hiệu chuẩn theo quy định (nếu thuộc đối tượng phải hiệu chuẩn);
- Thí nghiệm viên có trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực thí nghiệm;
- Thí nghiệm viên được bố trí thực hiện đúng các chỉ tiêu thí nghiệm đã công bố;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính phù hợp của thiết bị và năng lực của thí nghiệm viên tham gia hoạt động thí nghiệm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG 819**



**GIÁM ĐỐC
HẠ BÁ CAM**

**DANH MỤC TRẠM THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG ĐANG HOẠT ĐỘNG
TRỰC THUỘC CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 819**

(Kèm theo quyết định số: 19/QĐ/CBNL-819 ngày 28 tháng 07 năm 2026 của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng 819)

1	Trạm thí nghiệm hiện trường tại Tỉnh Thái Nguyên	Địa chỉ: Đường Tô Ngọc Vân, Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên
---	---	---

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2026

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG 819**



[Handwritten signature in blue ink]

**GIÁM ĐỐC
HẠ BÁ CAM**